TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày 13 - 5 - 2023
"Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gẫm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Thanh Phong

Ông Kiên Ngọc Trương

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 293/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-DS ngày 26/4/2023), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Ấp A, xã ĐL, huyện CT, tỉnh TV.

Người đại diện hợp pháp của ông H: Ông Trầm Phú L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp Ci, xã PH, huyện TC, tỉnh TV (theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022). Có mặt

Bị đơn: Bà Diệp Thị V, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, Khóm B, phường C, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trầm Phú L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/6/2019 ông Nguyễn Văn H có cho bà Diệp Thị V vay số tiền 900.000.000đ, có làm biên nhận do chính bà V viết và ký tên, theo biên nhận là không có thỏa thuận lãi suất, bà V hứa sẽ trả đủ tiền vay cho ông H trong thời hạn vay là 12 tháng (tức đến 30/6/2020). Trong quá trình vay, bà V không trả vốn gốc cũng như lãi cho ông H.

Nay, ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Diệp Thị V phải có nghĩa vụ trả cho ông Hà số tiền vốn gốc 900.000.000đ và lãi suất tính là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 257.217.000đ.

Bị đơn bà Diệp Thị V vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

+ *Về nội dung:* Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì, nguyên đơn có đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán (trả) cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bà Diệp Thị V phải trả cho ông tổng số tiền 1.157.217.000đ (trong đó tiền gốc là 900.000.000đ và lãi là 257.217.000đ) nên quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Diệp Thị V có nơi cư trú khóm B, phường C, thành phố TV, tỉnh TV nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Thời hiệu khởi kiện của vụ án này là 03 năm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo Biên nhận ngày 30/6/2019 thì không thỏa thuận thời hạn trả nhưng nguyên đơn xác nhận thỏa thuận miệng là 12 tháng tính từ ngày vay 30/6/2019 đến ngày 30/6/2020. Do đó, thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn là còn.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn ủy quyền cho ông Trầm Phú L đại diện tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022. Xét, việc ủy quyền của nguyên đơn phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trầm Phú L có nhiều lời khai, cho rằng bà V có vay tiền của ông H 900.000.000đ đến nay chưa trả, ông L đại diện cho ông H nộp cho Tòa án Biên nhận ngày 30/6/2019 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án có triệu tập bà Diệp Thị V đến Tòa án để làm rõ về biên nhận nêu trên nhưng bà V không đến. Phía ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết mang tên "Diệp Thị Vâ" trong Biên nhận ngày 30/6/2019.

Để việc giải quyết vụ án được khách quan công bằng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của đương sự, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết "Diệp Thị Vân" trong biên nhận ngày 30/6/2019. Tại Kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận chữ ký mang tên Diệp Thị V trong biên nhận ngày 30/6/2019 nêu trên và các chữ ký của bà Diệp Thị V trong tài liệu mẫu so sánh là cùng một người ký ra (Tài liệu mẫu so sánh là các tài liệu có chữ ký sống của bà Diệp Thị V, sinh năm 1962 trên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 193/2019/TLST-DS ngày 25/7/2019 về "*tranh chấp hợp đồng vay*" giữa nguyên đơn Phạm Thanh T, sinh năm 1959; bị đơn Diệp Thị V, sinh năm 1962, nơi cư trú: 457E Nguyễn Đáng, Khóm B, phường C, thành phố TV, tỉnh TV được lưu trữ tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh). Kết luận số 237/KL-KTHS nêu trên được xem là nguồn chứng cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy, giao dịch giữa ông H với bà V là giao dịch dân sự có lập thành văn bản, tại thời điểm vay (xác lập văn bản) cả bà V, ông H đều là chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập; ông H và bà V hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật không trái đạo đức xã hội nên giao dịch giữa ông H và bà V xác lập ngày 30/6/2019 là phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Từ đó, cho thấy bà V có vay tiền của ông H 900.000.000đ chưa trả. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*". Do đó, cần buộc bà Diệp Thị V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 900.000.000đ.

- *Xét yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất:* Theo biên nhận vay tiền ngày 30/6/2019 do ông H cung cấp cho Tòa án thì không có thỏa thuận về thời hạn trả tiền, không có thỏa thuận về lãi suất cho vay. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 "*1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Tại phiên tòa hôm nay, ông L người đại diện hợp pháp của ông H xác định, ông H đã thông báo cho bà Vân biết ngày đến hạn trả nợ là ngày 30/6/2020 (theo ông L trình bày, thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày vay 30/6/2019 đến 30/6/2020) nhưng bà V vẫn không trả. Sau đó, ông H đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà V vẫn không trả, ông H mới làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, quan hệ vay tiền giữa bà V với ông H thuộc trường hợp vay không có thỏa thuận về việc trả lãi, theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "*4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, ...*". Như vậy, ông H có quyền yêu cầu bà V trả nợ và trả lãi cho ông H theo quy định tại khoản 4 Điều 466 nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay, ông H yêu cầu bà V trả lãi cho ông theo mức lãi suất 0,83%/tháng (10%/năm) tính từ ngày 01/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/5/2023) là phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 01/7/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (13/5/2023) là 34 tháng 13 ngày x 900.000.000đ x 0,83%/tháng = 257.217.000đ.

- Về phía bị đơn: Theo xác nhận của Công an phường 6 thì tháng 7/2022 bà V còn ở địa chỉ Ấp A, Khóm B, phường C, thành phố TV, tỉnh TV nhưng sau đó bà V đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho ông H biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định tại khoản 3, Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã cấp tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà V nhưng bà V không ghi ý kiến của mình cho Tòa án biết, điều này cho thấy bà V tự từ chối quyền được trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Buộc bà Diệp Thị V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H tổng số tiền 1.157.217.000đ (trong đó, gốc là 900.000.000đ; lãi 257.217.000đ).

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ông H thuộc diện được miễn nộp tạm ứng án phí). Bị đơn bà Diệp Thị V, sinh năm 1962 là người trên 60 tuổi. Lẽ ra, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bà V theo quy định điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà V không đến Tòa án và không có đơn đề nghị miễn, giảm án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên không được Hội đồng xét xử miễn án phí. Do đó, bà V phải có nghĩa vụ chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại điểm d tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về chi phí giám định*: Ông H đã chứng minh được yêu cầu của ông là có căn cứ nên ông H không phải chịu chi phí giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Diệp Thị V phải có nghĩa chịu chi phí giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 6; Điều 93; khoản 5 Điều 94; các khoản 1, 2 Điều 102; Điều 146; Điều 147; Điều 159; khoản 1 Điều 160; Điều 161; Điều 162; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 117; khoản 1 Điều 357; Điều 429; Điều 463; khoản 1 và khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Diệp Thị V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 1.157.217.000đ (trong đó: vốn gốc 900.000.000đ; lãi 257.217.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự: Buộc bà Diệp Thị V phải chịu (nộp) 46.716.510đ (*Bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười sáu nghìn năm trăm mười đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí giám định: Buộc bà Diệp Thị V phải có nghĩa vụ nộp 4.432.000đ (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H.

Số tiền còn lại 568.000đ ông H được quyền liên hệ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để nhận lại.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Diệp Thị Vân vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

***** *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gẫm